



VN-PCRVN1402

BẢO HÀNH

Daikin cam kết bảo hành cho toàn bộ sản phẩm trong catalog này 01 năm cho thiết bị nói chung và 04 năm cho máy nén. Phạm vi bảo hành trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

4 NĂM**MÔI TRƯỜNG**

Tập đoàn Daikin đã được cấp chứng nhận Quốc tế về Môi trường ISO 14001 cho các thiết bị, sản phẩm Daikin có trong catalog này. ISO 14001 là tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý môi trường, cho phép tổ chức thiết lập mục tiêu và chính sách, đưa ra các yêu cầu mang tính pháp chế và thông tin về những yếu tố quan trọng liên quan đến môi trường. Quy định này áp dụng cho những yếu tố môi trường trong phạm vi tổ chức và có sức ảnh hưởng với bên ngoài.

**CHẤT LƯỢNG**

Tập đoàn Daikin là Nhà sản xuất máy ĐHKK đầu tiên ở Nhật được cấp chứng nhận quốc tế ISO 9001 về Quản lý chất lượng. Tất cả các thiết bị Daikin đều được cấp chứng nhận của hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001. Các chứng nhận ISO 9000 được trao cho các nhà cung cấp đáp ứng đủ yêu cầu của các tiêu chuẩn ISO. ISO 9001 là chứng nhận về sự đảm bảo chất lượng của sản phẩm được sản xuất tại nhà máy, liên quan đến các yếu tố như mẫu mã, nghiên cứu và cải tiến, sản xuất, lắp đặt và dịch vụ có liên quan.



JMI-0107



JQA-1452



Máy điều hòa không khí dân dụng FTNE-M Series

Một chiều lạnh [50 Hz] **R-410A**

Đó Chính Là Sự Khác Biệt Của Daikin

Cảnh báo

- Nên tham khảo ý kiến của người có chuyên môn. Không nên tự lắp đặt máy. Việc lắp đặt máy không đúng cách có thể dẫn đến chảy nước, rò rỉ môi chất lạnh, điện giật hoặc cháy, nổ.
- Chỉ sử dụng những phụ tùng và phụ kiện đi kèm do Daikin cung cấp. Tuân thủ theo quy trình lắp đặt sản phẩm của Daikin. Việc lắp đặt không đồng bộ dễ dẫn đến chảy nước hoặc rò rỉ môi chất lạnh, điện giật, cháy, nổ.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng sản phẩm. Tài liệu hướng dẫn cung cấp các chỉ dẫn quan trọng về an toàn cũng như cảnh báo các vấn đề lưu ý khi sử dụng. Đảm bảo tuân thủ các hướng dẫn và cảnh báo này.

Mọi thắc mắc, vui lòng liên hệ Nhà nhập khẩu ủy quyền, Nhà phân phối hay tại cửa hàng bán lẻ tại địa phương.

Đại lý phân phối

**DAIKIN INDUSTRIES, LTD.**

• HEAD OFFICE
Umeda Center Bldg., 2-4-12, Nakazaki-Nishi, Kita-ku, Osaka, 530-8323 Japan
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT KIM
• VĂN PHÒNG CHÍNH
Tầng 14-15, tòa nhà Nam Á, 201-203 Cách Mạng Tháng 8, P.4, Q.3, TP.HCM
Tel: (08) 62 504 888 Fax: (08) 62 504 999
• CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tầng 12, tòa nhà Ocean Park Tower, 1 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (04) 35 657 677 Fax: (04) 35 657 688
• CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
Tầng 12, Lô A2.1, Đường 30/4, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Tel: (0511) 362 4250 Fax: (0511) 362 4251
www.daikin.com.vn

© All rights reserved
Printed in Vietnam 05/12/014 VK

Cá biệt hóa không gian của bạn

Kiểm soát lưu lượng gió tinh tế của Daikin với độ ồn thấp mang đến cho bạn không gian tĩnh lặng và thoải mái. Với dãy sản phẩm từ 2.0 đến 6.0 kW, việc chọn cho mình một sản phẩm vừa ý trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết. Với thiết kế hợp thời trang, chiếc máy điều hòa nhỏ gọn này mang nét tinh tế đến mọi nơi trong nhà bạn.

Dòng sản phẩm mới FTNE-M sử dụng môi chất lạnh R-410A đã có mặt trên thị trường.



Loại 2.0 đến 3.5 kW



FTNE20/25/35M



RNE20/25M



RNE35M

Mới

Model	FTNE20MV1V9 / RNE20MV1V9	
Công suất lạnh	kW	2.07
	Btu/h	7,000

Model	FTNE25MV1V9 / RNE25MV1V9	
Công suất lạnh	kW	2.65
	Btu/h	9,000

Model	FTNE35MV1V9 / RNE35MV1V9	
Công suất lạnh	kW	3.35
	Btu/h	11,450

Loại 5.0 đến 6.0 kW



FTNE50/60M



RNE50/60M

Model	FTNE50MV1V / RNE50MV1V	
Công suất lạnh	kW	5.02
	Btu/h	17,150

Model	FTNE60MV1V / RNE60MV1V	
Công suất lạnh	kW	6.3
	Btu/h	21,500



Lưu ý:  thể hiện model công suất mới

Điều hòa lưu lượng gió tiện nghi



Đào gió 2 cánh mạnh mẽ



Đào gió 2 cánh mạnh mẽ mang gió mát đến mọi nơi trong phòng. Điều chỉnh góc thấp để đưa gió lưu thông đến các góc phòng, trong khi điều chỉnh góc cao sẽ giúp gió thổi quanh khu vực giữa phòng.



Khi điều chỉnh góc thấp, gió mát sẽ thổi đến các góc phòng.

Đào gió tự động theo phương đứng (Lên và xuống)



Đào gió tự động theo phương đứng (lên, xuống) tự động điều khiển cánh đào gió lên xuống để phân bố gió mát khắp phòng. Khi máy điều hòa tắt, cánh đào gió sẽ tự động đóng lại ngăn bụi bay vào trong máy.

Tính năng Làm lạnh nhanh mới



Tính năng Làm lạnh nhanh giúp lưu lượng gió đạt mức cực đại trong vòng 20 phút. Rất tiện lợi khi bạn muốn nhiệt độ trong phòng nhanh chóng đạt nhiệt độ cài đặt. Sau đó, máy sẽ tự động trở về chế độ cài đặt trước đó.

Tính năng Làm lạnh nhanh mới có ở model 5.0 và 6.0 kW



Cánh hướng dòng rộng



Cánh hướng dòng rộng giúp gió bao phủ khắp phòng tạo ra sự hiệu quả trong hoạt động bất kể vị trí dàn lạnh trong phòng. Cánh hướng dòng có thể được điều chỉnh bằng tay để điều khiển hướng gió đến các góc phòng.



Bao phủ khắp không gian rộng

Góc thổi có thể được điều chỉnh theo vị trí của người trong phòng. Nếu dàn lạnh được lắp ở giữa phòng, có thể điều chỉnh cánh hướng dòng sang trái hoặc phải.

Tiết kiệm điện năng và hoạt động êm ái

COP từ 2.97 trở lên

Các model từ 2.0 đến 6.0 kW có COP từ 2.97 trở lên. COP của máy điều hòa không khí (Coefficient of Performance) cho biết mức hiệu quả năng lượng mà máy điều hòa sử dụng. COP cao nghĩa là năng lượng được sử dụng hiệu quả ở mức cao. Đồng nghĩa với việc tiêu thụ điện năng ít và tiết kiệm hơn cho gia đình bạn.

$$COP = \frac{\text{Công suất lạnh (W)}}{\text{Công suất điện tiêu thụ (W)}}$$

FTNE20M
3.09

FTNE25M
3.20

FTNE35M
3.15

FTNE50M
2.97

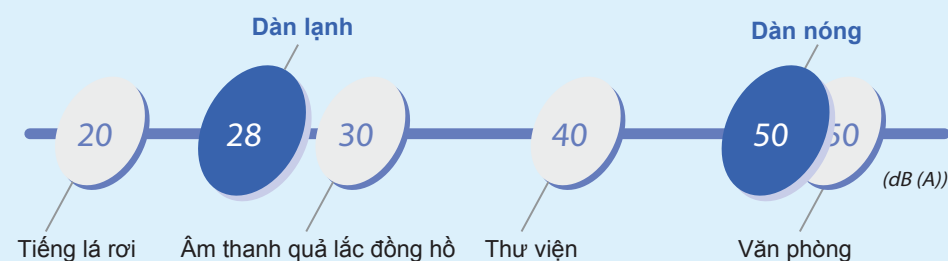
FTNE60M
3.10



Hoạt động êm ái

Lợi ích then chốt của các dòng máy điều hòa không khí dân dụng là hoạt động êm ái. Điều này được hiện thực hóa nhờ dàn nóng và dàn lạnh được tách rời. Model FTNE25M có độ ồn chỉ 28 dB(A) đối với dàn lạnh và 50 dB(A) đối với dàn nóng.

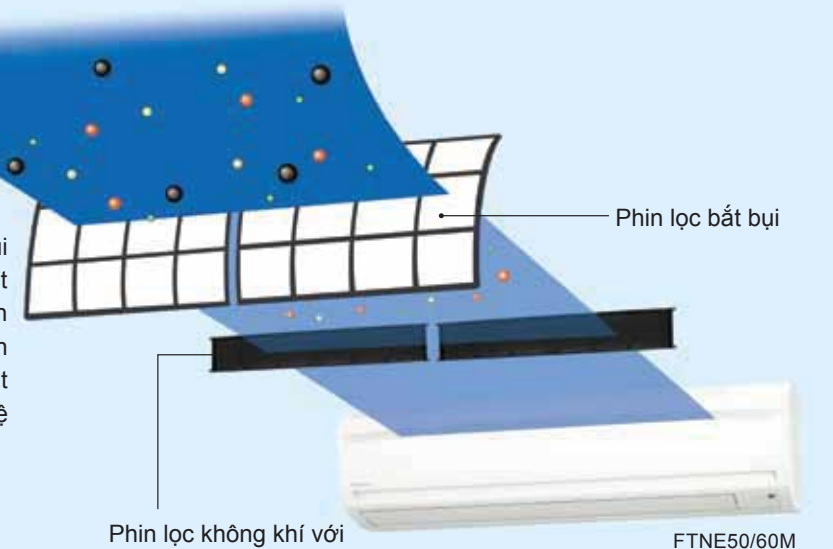
28 dB(A) yên tĩnh đến mức bạn có thể nghe được cả tiếng thì thầm



Dựa vào "Ví dụ về các mức độ ồn", Bộ Môi Trường Nhật Bản, 12/11/2012.

Phin lọc không khí với tính năng khử mùi xúc tác quang

Phin lọc không khí với tính năng khử mùi xúc tác quang có khả năng giữ lại các hạt bụi nhỏ và loại bỏ vi khuẩn. Phin lọc diện tích rộng có thể lọc không khí với thể tích lớn như phòng khách. Phin lọc có thể đạt được tuổi thọ đến 3 năm nếu được vệ sinh định kỳ bằng nước mỗi 6 tháng.

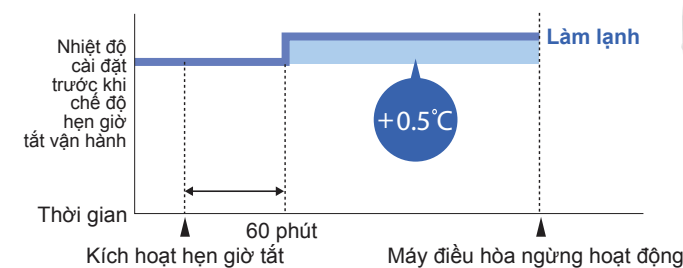


Phin lọc không khí với tính năng khử mùi xúc tác quang

Phin lọc không khí với tính năng khử mùi xúc tác quang không phải là thiết bị y tế. Những lợi ích như hấp thụ và phân hủy vi khuẩn chỉ có tác dụng đối với một số chất được thu thập và tiếp xúc trực tiếp với phin lọc.

Chế độ hoạt động ban đêm

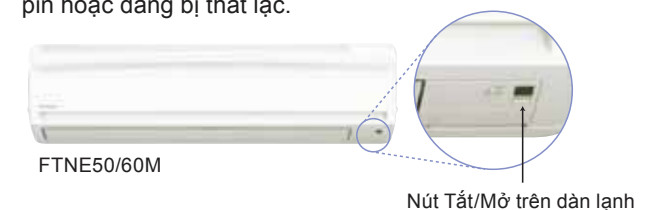
Ấn nút hẹn giờ tắt sẽ tự động kích hoạt chế độ hoạt động ban đêm. Tính năng này ngăn chặn tình trạng quá lạnh giúp bạn ngủ ngon hơn. 60 phút sau khi bấm nút hẹn giờ tắt, nhiệt độ phòng sẽ tăng thêm 0.5°C.



Vận hành làm lạnh: Nhiệt độ phòng tăng 0.5°C sau 60 phút

Nút Tắt/Mở trên dàn lạnh

Nút bấm trên dàn lạnh mang lại sự tiện lợi khi bạn muốn bật máy điều hòa trong hoàn cảnh điều khiển từ xa hết pin hoặc đang bị thất lạc.



Thiết kế mang lại sự an tâm

Cánh tản nhiệt dàn nóng được xử lý chống ăn mòn

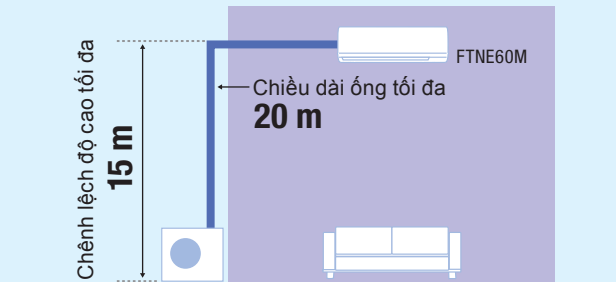
Cánh tản nhiệt dàn nóng được phủ một lớp nhựa acrylic mỏng làm tăng khả năng chống lại mưa axit và hơi muối ăn mòn. Kể đó là lớp màng với khả năng thấm nước chống lại hiện tượng rỉ sét do nước đọng.



Đường ống dài giúp lắp đặt linh hoạt

Model FTNE35/50/60 hỗ trợ đường ống đến 20m làm tăng tính linh hoạt trong lắp đặt, cho phép đặt dàn nóng ở ban công hoặc nơi kín đáo. Dàn lạnh có thể được lắp tại những vị trí không làm ảnh hưởng đến thiết kế của căn phòng.

	Chiều dài đường ống tối đa	Chênh lệch độ cao tối đa
FTNE20/25M	15 m	12 m
FTNE35/50/60M	20 m	15 m



Các tính năng

Luồng khí sáng khoái

Đào gió 2 cánh mạnh mẽ
Chức năng Đào Gió 2 Cánh Mạnh Mẽ có thể dàn trải hơi lạnh đều khắp đến tận cùng các góc của căn phòng.
► Xem trang 4

Cánh hướng dòng rộng
Cánh hướng dòng với góc rộng được uốn cong giúp tăng hiệu quả thổi gió rộng khắp phòng cho dù dàn lạnh có thể đặt bất cứ nơi đâu.
► Xem trang 4

Đào gió tự động theo phương đứng (lên và xuống)
Chức năng này Tự Động di chuyển cánh hướng dòng sang trái và phải để hơi lạnh bao trùm cả không gian căn phòng.
► Xem trang 4

Lối sống tiện nghi

Chức năng làm lạnh nhanh
Chức năng Làm Lạnh Nhanh tăng lưu thông gió lên cực đại trong vòng 20 phút. Sau đó, máy quay trở về chế độ cài đặt ban đầu.
► Xem trang 3

Nút Tắt/Mở trên dàn lạnh
Máy có thể được bật bằng tay một cách tiện lợi trong trường hợp điều khiển từ xa bị thất lạc hoặc hết pin.
► Xem trang 6

Vệ sinh

Phin lọc không khí với tính năng khử mùi xúc tác quang
Phin lọc được làm từ Titan Oxit. Hấp thụ và loại bỏ vi khuẩn. Phin lọc có thể được sử dụng trong 3 năm với điều kiện được bảo dưỡng phù hợp.
► Xem trang 6

Mặt nạ phẳng dễ lau chùi
Mặt nạ thiết kế phẳng giúp bạn dễ dàng vệ sinh máy điều hòa chỉ bằng một mảnh vải lướt nhẹ trên bề mặt. Có thể dễ dàng tháo mặt nạ để vệ sinh bên trong.

Vận hành ưu việt

Chức năng làm khô
Bộ vi xử lý giúp làm khô không khí trong phòng trong khi vẫn duy trì nhiệt độ ổn định. Tính năng tự động điều khiển nhiệt độ và lưu lượng gió.

Tốc độ quạt tự động
Bộ vi xử lý tự động điều khiển tốc độ quạt để đưa nhiệt độ phòng đến mức nhiệt độ cài đặt.

Hẹn giờ

Hẹn giờ Tắt/Mở 24 giờ
Bộ hẹn giờ này có thể cài đặt chạy hoặc dừng máy bất kỳ khi nào trong khoảng thời gian 24 giờ. Có thể cài đặt trước 10 phút bằng cách nhấn nút On/Off trên bộ điều khiển từ xa. Chế độ hẹn giờ tắt/mở tự động có thể sử dụng kết hợp nhau.

Chế độ hoạt động ban đêm
Ấn nút hẹn giờ tắt sẽ tự động kích hoạt chế độ hoạt động ban đêm. Tính năng này ngăn chặn tình trạng quá lạnh giúp bạn ngủ ngon hơn. 60 phút sau khi bấm nút hẹn giờ tắt, nhiệt độ phòng sẽ tăng thêm 0.5°C
► Xem trang 6

An tâm

Tự khởi động lại sau khi mất nguồn
Máy ghi nhớ các chế độ cài đặt, lưu lượng gió, nhiệt độ,... và tự động trở lại cài đặt khi nguồn điện được phục hồi sau khi bị mất.

Tự chẩn đoán lỗi với màn hình kỹ thuật số
Các mã lỗi được hiển thị trên màn hình kỹ thuật số của bộ điều khiển từ xa giúp việc chẩn đoán và sửa chữa được nhanh chóng và dễ dàng.

Cánh tản nhiệt dàn nóng được xử lý chống ăn mòn
Cánh tản nhiệt của dàn nóng được xử lý đặc biệt để chống ăn mòn. Bề mặt được phủ lớp nhựa acrylic mỏng làm tăng khả năng chống lại axit và hơi muối biển.
► Xem trang 7

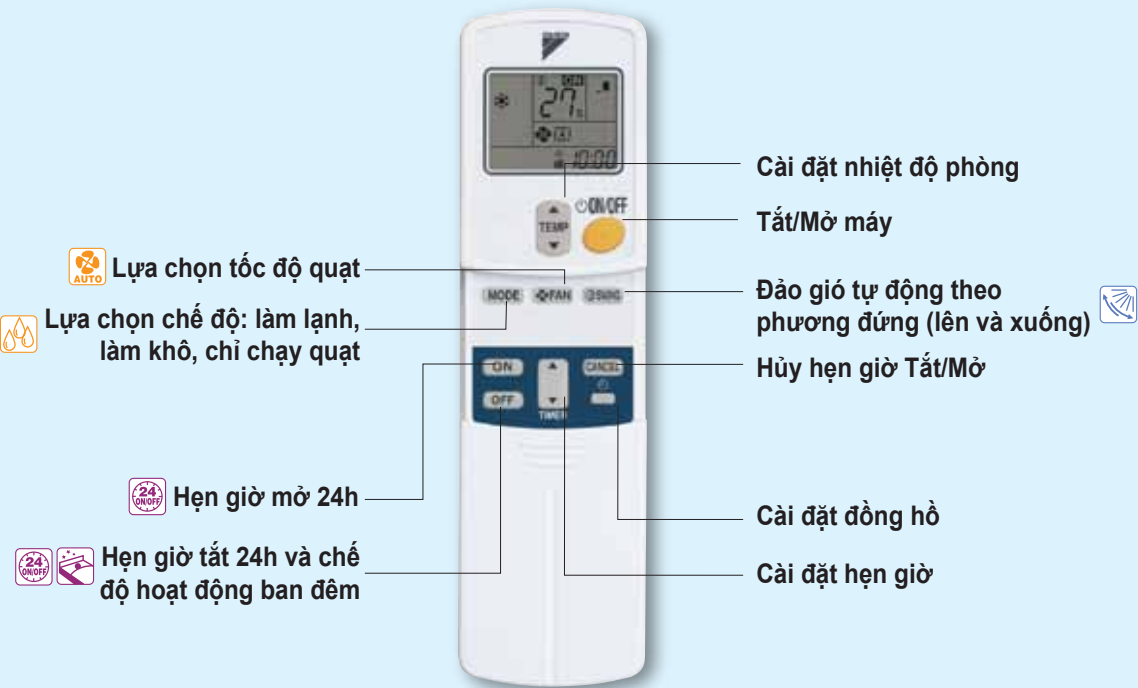
Bảng chức năng

Dàn lạnh		Models	FTNE 20/25/35M	FTNE 50/60M
Chức năng				
	Luồng khí sáng khoái	Đào gió hai cánh mạnh mẽ		
		Cánh hướng dòng rộng		
		Tự động đảo gió theo phương đứng (Lên và xuống)		
Vận hành ưu việt		Chức năng làm khô		
		Tốc độ quạt tự động		
Lối sống tiện nghi		Chức năng làm lạnh nhanh		
		Nút Tắt/Mở trên dàn lạnh		
Vệ sinh		Phin lọc không khí với tính năng khử mùi xúc tác quang		
		Mặt nạ phẳng dễ lau chùi		
Hẹn giờ		Hẹn giờ Tắt/Mở 24h		
		Chế độ hoạt động ban đêm		
An tâm		Tự khởi động lại sau khi mất nguồn		
		Tự chẩn đoán lỗi với màn hình kỹ thuật số		

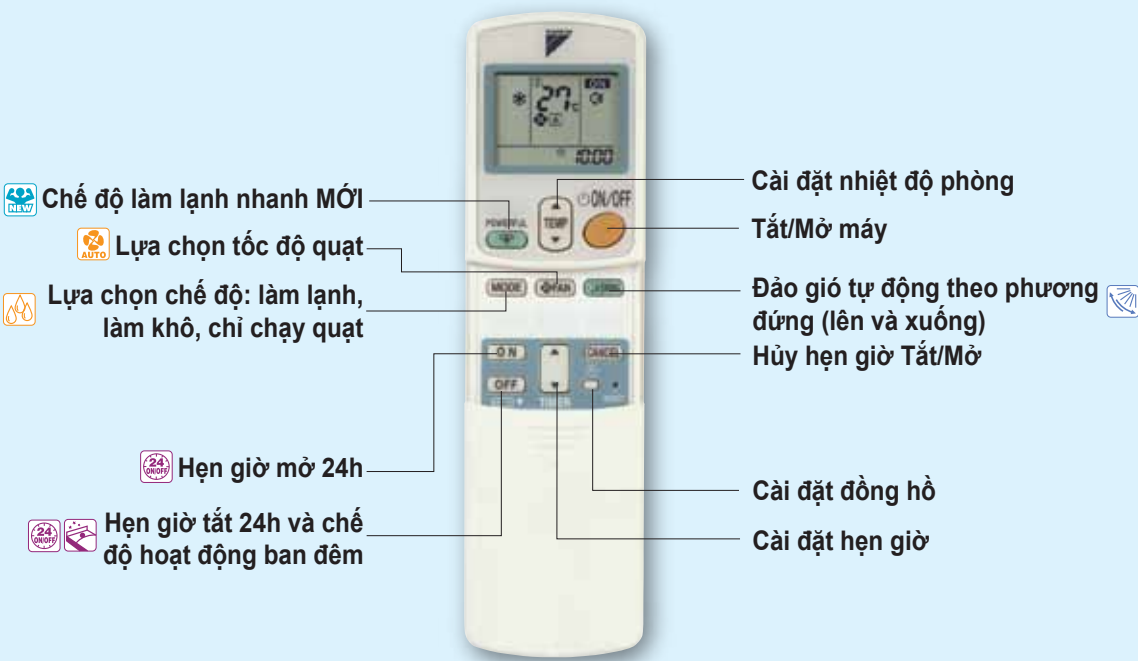
Dàn nóng		Models	RNE 20/25/35/50/60M
Tính năng			
An tâm	Cánh tản nhiệt dàn nóng được xử lý chống ăn mòn		

Điều khiển từ xa

Điều khiển từ xa không dây cho model FTNE20/25/35M



Điều khiển từ xa không dây cho model FTNE50/60M



Thông số kỹ thuật

Tên model	Dàn lạnh		FTNE20MV1V9	FTNE25MV1V9	FTNE35MV1V9	FTNE50MV1V	FTNE60MV1V
	Dàn nóng		RNE20MV1V9	RNE25MV1V9	RNE35MV1V9	RNE50MV1V	RNE60MV1V
Công suất		kW	2.07	2.65	3.35	5.02	6.3
		Btu/h	7,000	9,000	11,450	17,150	21,500
Điện nguồn			1 pha, 220-240 V, 50 Hz				
Cường độ dòng điện		A	3.3	3.6	5.0	8.0	9.3
Công suất điện tiêu thụ		W	670	825	1,063	1,690	2,030
COP		W/W	3.09	3.20	3.15	2.97	3.10
Dàn lạnh			FTNE20MV1V	FTNE25MV1V	FTNE35MV1V	FTNE50MV1V	FTNE60MV1V
Màu sắc mặt nạ			Trắng hạnh nhân				Trắng
Lưu lượng gió	Cao	m³/min (cfm)	9.6 (339)		9.9 (349)	18.5 (653)	
Tốc độ quạt			5 cấp và tự động				
Độ ồn	Cao/Thấp	dB (A)	37/28		39/33	48/35	48/36
Kích thước	Cao x Rộng x Dày	mm	283 x 800 x 195			290 x 1,050 x 238	
Trọng lượng máy		kg	9			12	
Dàn nóng			RNE20MV1V9	RNE25MV1V9	RNE35MV1V9	RNE50MV1V	RNE60MV1V
Màu sắc			Trắng ngà				
Máy nén	Loại		Rotary dạng kín				
	Công suất mô-tơ	W	593	760	900	1,300	1,957
Môi chất nạp	Loại		R-410A				
	Khối lượng nạp	kg	0.50	0.73	0.91	0.90	
Độ ồn		dB (A)	50		51	54	53
Kích thước	Cao x Rộng x Dày	mm	418 x 695 x 244		550 x 658 x 275	595 x 845 x 300	
Trọng lượng máy		kg	22	25	32	36	40
Dây hoạt động		ЇDB	19.4 đến 46				
Kích cỡ đường ống	Lồng	mm	ø6.4		ø12.7		
	Hơi		ø9.5		ø15.9		
	Nước xả		ø 18.0				
Chiều dài đường ống tối đa		m	15		20		
Chênh lệch độ cao tối đa			12		15		

Điều kiện đo:
1. Công suất lạnh ứng với: nhiệt độ trong phòng 27°CDB, 19°CWB; nhiệt độ ngoài trời 35°CDB; chiều dài đường ống tương đương 5 m.
2. Độ ồn dựa trên điều kiện nhiệt độ như 1. ở trên. Đây là giá trị quy đổi trong điều kiện không dội âm. Trong quá trình hoạt động thực tế có thể cao hơn do ảnh hưởng của điều kiện xung quanh

Phụ kiện tùy chọn

Dàn lạnh

STT	Hạng mục	FTNE20/25/35M	FTNE50/60M
1	Phin lọc không khí với tính năng khử mùi xúc tác quang	KAF971B41	KAF971B42
2	Để giữ bộ điều khiển từ xa với dây treo	KKF917A4	

Lưu ý: *1. Phin lọc là phụ kiện tiêu chuẩn. Cần thay thế sau mỗi 3 năm



Dàn nóng

STT	Hạng mục	RNE20/25/35/50/60M
1	Đầu nối ống nước xả	KKP937A4

Lưu ý: *1. Một bộ gồm 5 cái cho 5 máy

